

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả
chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện điểm a khoản 1 điều 6 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quyết định này quy định một số chính sách hỗ trợ hộ chăn nuôi về phối giống nhân tạo gia súc, con giống vật nuôi, xử lý chất thải chăn nuôi nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ và bảo vệ môi trường tại địa phương.

2. Đối tượng áp dụng.

a) Các hộ gia đình trực tiếp chăn nuôi heo, trâu, bò, gia cầm, trừ các hộ chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp (sau đây gọi là hộ chăn nuôi).

b) Người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc.

3. Nội dung và mức hỗ trợ.

a) Hỗ trợ phối giống nhân tạo hàng năm đối với heo, trâu, bò.

- Hỗ trợ 100% kinh phí về liệu tinh cho các hộ chăn nuôi để thực hiện phối giống cho heo nái, với đơn giá tối đa là 80.000 đồng/liệu tinh. Mức hỗ trợ không quá 02 liệu tinh cho một lần phối giống và không quá 05 liệu tinh cho một heo nái/năm.

- Hỗ trợ 100% kinh phí vật tư phối giống nhân tạo (tinh đông lạnh và Nitor lỏng, găng tay và dẫn tinh quản) cho các hộ chăn nuôi để phối giống cho trâu, bò cái sinh sản, với đơn giá tối đa là 120.000 đồng/lần phối giống. Mức hỗ trợ không quá 02 liệu tinh/bò thịt/năm và 04 liệu tinh/bò sữa hoặc trâu/năm.

b) Hỗ trợ mua heo, trâu, bò đực giống và gà, vịt giống bố mẹ hậu bị:

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị con giống heo, trâu, bò đực giống cho các hộ chăn nuôi ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để thực hiện phối giống dịch vụ như sau:

+ Hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/con heo đực giống từ 06 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 03 con heo đực giống;

+ Hỗ trợ tối đa 20.000.000 đồng/con bò đực giống từ 12 tháng tuổi trở lên hoặc tối đa 25.000.000 đồng/con trâu đực giống từ 24 tháng tuổi trở lên; mỗi hộ được hỗ trợ mua một con trâu hoặc một con bò đực giống.

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị gà, vịt giống bố mẹ hậu bị. Mức hỗ trợ bình quân đối với gà, vịt giống tối đa 50.000 đồng/con; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 200 con gà hoặc 200 con vịt giống bố mẹ hậu bị.

c) Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi:

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị xây công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi. Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/công trình/hộ.

- Hỗ trợ một lần đến 50% giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi. Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/hộ, với đơn giá như sau:

+ Đối với gia súc: đơn giá làm đệm lót sinh học tối đa 160.000 đồng/m², đơn giá hỗ trợ 80.000 đồng/m²;

+ Đối với gia cầm: đơn giá làm đệm lót sinh học tối đa 60.000 đồng/m², đơn giá hỗ trợ 30.000 đồng/m².

d) Hỗ trợ khuyến khích phát triển phối giống nhân tạo gia súc:

- Hỗ trợ đào tạo, tập huấn: Hỗ trợ một lần đến 100% kinh phí đào tạo, tập huấn cho các cá nhân về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc. Mức hỗ trợ tối đa 6.000.000 đồng/người.

- Hỗ trợ mua bình chứa Nitor lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo gia súc: Hỗ trợ 1 lần đến 100% giá trị bình chứa Nitor lỏng từ 1,0 đến 3,7 lít cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc. Mức hỗ trợ tối đa 5.000.000 đồng/bình/người;

4. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính

sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020 và Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện điểm a khoản 1 điều 6 Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Có văn bản hướng dẫn cụ thể loại tinh phối giống nhân tạo đối với heo, trâu, bò phù hợp với tình hình thực tế địa phương và hướng dẫn các đối tượng tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này để được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định đảm bảo minh bạch, kịp thời và hiệu quả.

2. Rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về số lượng, đối tượng được hỗ trợ đào tạo, tập huấn cụ thể hàng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp & PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH-NSương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Hồng Phúc